

Bản án số: 455/2020/HS-PT

Ngày: 07-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương

Bà Đinh Thị Kiều Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 331/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 437/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tuấn V (Tên gọi khác: B), sinh năm 2000, tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Phạm Mỹ T, sinh năm 2002; có 02 con (lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 10/4/2020 – Có mặt;

- *Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo:* Ông Phạm Đức T1, sinh năm 1961 – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai – Có mặt;

Địa chỉ: VPLS P –khu phố B1, quốc lộ 1, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

- *Bị hại:* Anh Ngô Đức C, sinh năm 1994 – Có mặt.

Địa chỉ: đường N, khu phố N, phường T2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2019, Nguyễn Tuấn V và Phạm Mỹ T (sống chung như vợ chồng với V) có vay của Ngô Đức C số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) với thỏa thuận V và T trả tiền góp tiền gốc và lãi cho C 250.000 đồng/ngày, trả trong thời hạn 25 ngày. C trừ số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng tiền gốc và lãi ngày đầu và ngày cuối) rồi đưa cho V và T 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi vay tiền, V và T chỉ trả nợ được cho C được 3-4 ngày, C nhiều lần gọi điện đòi tiền nhưng V và T không trả.

Khoảng 19 giờ ngày 17/9/2019, C đến nhà của Nguyễn Tuấn V, tại địa chỉ khu phố B, phường T, thành phố B để đòi nợ. Do V và T không có tiền trả nợ nên xin trả dần mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng C không đồng ý và có lời lẽ xúc phạm, đe dọa sẽ gọi người đến đánh V và T. V bức tức đi vào nhà bếp của gia đình, lấy con dao dài khoảng 35cm, cán dài 10cm, lưỡi dài 25cm, rộng 05cm đi luôn cửa sau nhà xông tới chém một nhát trúng vào đầu của C làm vỡ mũ bảo hiểm gây thương tích vùng đỉnh phải, C ngã xuống đường; V tiếp tục xông tới chém khoảng 02 đến 03 nhát nữa về phía C, C đưa tay phải lên đỡ thì bị trúng 01 nhát vào mu bàn tay phải. Cùng lúc này, bà Nguyễn Thị Ngọc D (bà nội V) và chị T can ngăn nên V dừng lại, C bỏ chạy và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn V khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng của vụ án: 01 con dao dài khoảng 35cm, cán dài 10cm, lưỡi dài 25cm, rộng 05cm, do Nguyễn Tuấn V giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0938/TgT/2019 ngày 14/10/2019 của của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Ngô Đức C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương lún sọ đỉnh phải kích thước 04x07cm (Áp dụng Chương 2, điều I, mục 4.4). Tỷ lệ: 25%
- Tổn thương tụ máu ngoài màng cứng vùng trán phải đã điều trị không để lại di chứng (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 6). Tỷ lệ: 21%
- Sẹo vùng thái dương đỉnh phải kích thước 8,3x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 03%.
- Sẹo mặt mu đốt gần ngón IV bàn tay phải kích thước 3,5x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 43% (Bốn mươi ba phần trăm)

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Đức C yêu cầu bồi thường chi phí điều trị và các tổn thất khác với tổng số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản án sơ thẩm số 437/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 10/04/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/8/2020, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận tội và khẳng định cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan sai. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ, bị hại có đơn xác nhận và xin bãi nại cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Cấp sơ thẩm áp dụng điều luật và tội danh “Cố ý gây thương tích” là đúng quy định pháp luật, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 năm 06 tháng tù là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa có tình tiết mới là bị cáo đã bồi thường 30.000.000đ cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư không tranh luận về tội danh. Tuy nhiên việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự của cấp sơ thẩm là chưa phù hợp vì bị hại cũng có một phần lỗi. Kết luận giám định là quá nghiêm khắc do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 năm 06 tháng tù là nặng và nghiêm khắc đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại đã có đơn bãi nại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Nguyễn Tuấn V dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại từ phía sau lên đầu là đặc biệt nguy hiểm đến tính mạng của bị hại, gây thương tích với tỷ lệ thương tật 43%. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xử bị cáo mức án nghiêm.

Cấp sơ thẩm áp dụng điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án 06 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp thêm tình tiết mới là bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ, bị hại có xác nhận và làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con còn nhỏ (01 tuổi và 02 tuổi), bị hại cũng có một phần lỗi xúc phạm, hăm dọa bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là bị cáo đã bồi thường toàn bộ 30.000.000đ cho bị hại và bị hại có giấy bãi nại xin giảm án cho bị cáo. Từ cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm nhưng cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Ý kiến của Luật sư về việc đề nghị xem xét điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mặc dù bức xúc lời nói của bị hại xúc phạm, đe dọa bị cáo nhưng bị cáo tự ý chủ động đi lấy dao, chém từ phía sau vào đầu bị hại là nơi đặc biệt nguy hiểm dễ dẫn đến thiệt hại tính mạng bị hại, nên hành vi trên thể hiện tính côn đồ, cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng. Về giám định thương tật là đúng quy định pháp luật. Riêng đề nghị xem xét giảm án cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn V, sửa một phần bản án sơ thẩm số 437/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về phần hình phạt.

2. Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn V 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2020.

3. Về án phí:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H (2);
- VKSND H;
- Công an H;
- Chi cục THADS H;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Trần Nam Phương